

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1415/QĐ-TTg), UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (lao động trẻ em); khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp kịp thời đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, hướng tới môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em.

Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và bản thân trẻ em về chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại và lao động chưa thành niên, từ đó có biện pháp ứng xử, can thiệp và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Kế hoạch được triển khai, phổ biến đến toàn hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị cơ sở, 100% đội ngũ công tác viên kiêm nhiệm làm công tác trẻ em ở xã, phường, thôn, bản, khối phố; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các mục tiêu trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu trẻ em bị xâm hại và tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (lao động trẻ em), trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, phát triển toàn diện, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2030

a) Chỉ tiêu 1: Truyền thông, hướng dẫn kỹ năng

- 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau.

- 100% trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ về nhận biết nguy cơ trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật, kỹ năng bảo vệ trẻ và trách nhiệm bảo đảm trẻ được học tập, chăm sóc, phát triển phù hợp với độ tuổi.

b) Chỉ tiêu 2: Nâng cao năng lực: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

c) Chỉ tiêu 3: Đối với khối doanh nghiệp, sản xuất: khoảng 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Chỉ tiêu 4: Triển khai mô hình

- 100% các xã, phường triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp¹.

- Khoảng 95% cấp xã triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành.

- 100% cấp xã thành lập phòng điều tra thân thiện.

¹ Mô hình cung cấp, kết nối và chuyển tuyến dịch vụ bảo vệ trẻ em đa ngành (y tế, giáo dục, công an, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, an sinh xã hội ...).

đ) Chỉ tiêu 5: giảm tỷ lệ bạo lực và lao động trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; duy trì không có trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

e) Chỉ tiêu 6: Hỗ trợ, can thiệp

- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp.

- 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) Chỉ tiêu 7: Số hóa dữ liệu: 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp và các tiêu chuẩn về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tại địa phương.

- Phối hợp rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành có liên quan đến bảo vệ trẻ em tại địa phương đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tỉnh Lạng Sơn.

- Xây dựng các quy chế phối hợp, hướng dẫn triển khai về dịch vụ bảo vệ trẻ em; áp dụng đồng bộ quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ trẻ em theo quy định.

- Tổ chức áp dụng các tiêu chí xác định lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Xây dựng và thực thi hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em

- Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên triển khai tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng khó khăn và vùng đông bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Biên soạn, nhân bản và phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em và giáo dục pháp luật về trách nhiệm của gia đình, cá nhân, nhà

trường, cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, tổ chức đối với việc bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em.

- Tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp với từng độ tuổi, trong đó đối với trẻ mầm non tập trung vào hình thành kỹ năng nhận biết người lạ, kỹ năng tự bảo vệ, biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp tình huống không an toàn; đồng thời tăng cường tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về bảo đảm quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển của trẻ. Nội dung tuyên truyền cần được thiết kế theo hướng ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non, tránh sử dụng nội dung mang tính pháp lý, khái niệm về lao động trẻ em vượt quá khả năng tiếp nhận của trẻ.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, mạng lưới cộng tác viên thôn bản, khối phố; nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người sử dụng lao động, cơ sở kinh doanh, hợp tác xã, hộ gia đình về phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Tổ chức lồng ghép, kết hợp đồng bộ các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp để phát triển mạng lưới liên thông, bảo đảm trẻ em được bảo vệ kịp thời.

- Triển khai nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và triển khai thành lập phòng điều tra thân thiện ở cấp xã theo đúng mục tiêu.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

- Tập trung phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đặc biệt chú trọng các khu vực có nguy cơ cao như lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp, trong chuỗi cung ứng nông sản, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể và các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai quy trình hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách, dịch vụ an sinh xã hội, giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

- Theo dõi tình hình chuyên cần, phát hiện trẻ có nguy cơ bỏ học, nghỉ học kéo dài tại các cơ sở giáo dục hoặc có dấu hiệu phải tham gia lao động, kịp thời phối hợp với gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan để hỗ trợ, can thiệp.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, giới thiệu việc

làm để giảm nghèo bền vững. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục - gia đình - chính quyền địa phương và các cơ quan cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm bảo đảm việc phát hiện, hỗ trợ trẻ em được thực hiện kịp thời. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tự xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng của mình và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác biên giới với Quảng Tây (Trung Quốc) trong việc phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động qua biên giới.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp, sự hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế để nâng cao năng lực thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giảm thiểu lao động trẻ em.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: cập nhật, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu trẻ em trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; chia sẻ, kết nối dữ liệu liên ngành bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trẻ em. Trên nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành phải bảo đảm đúng thẩm quyền, mục đích sử dụng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về việc chấp hành pháp luật, chính sách bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình, làng nghề.

- Xử lý nghiêm minh, kịp thời và công khai các trường hợp có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật. Thực hiện thu thập các chỉ tiêu thống kê về lao động trẻ em và khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh theo đúng hướng dẫn của Trung ương.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra việc giám sát, đánh giá thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em đối với các Sở: Y tế, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan. Thực hiện chế độ báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp cho công tác bảo vệ trẻ em theo quy định.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích các sở, ngành, địa phương lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ thường xuyên có liên quan, bảo đảm sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế - Cơ quan thường trực về công tác trẻ em

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn tiêu chí xác định lao động trẻ em theo hướng dẫn của Trung ương. Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động trẻ em.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ: cung cấp nội dung tuyên truyền cho các cơ quan truyền thông; tổ chức các hoạt động tuyên truyền; xây dựng tài liệu tập huấn, hướng dẫn chuyên môn; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, công chức cấp xã, đội ngũ cộng tác viên kiêm nhiệm công tác trẻ em và các cơ quan, ban, ngành, tổ chức liên quan đến vấn đề bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ can thiệp sớm cho trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, lao động trẻ em; thực hiện thí điểm mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn và thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; tổ chức kiểm tra, giám sát phát hiện, can thiệp trẻ em có nguy cơ lao động trái pháp luật, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em theo thẩm quyền; tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai các giải pháp nhằm duy trì trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, giảm thiểu tình trạng bỏ học; lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em vào các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học.

- Cung cấp thông tin, kiến thức về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho giáo viên, học sinh. Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận với giáo dục phổ thông và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì tham mưu tăng cường quản lý nhà nước về công tác gia đình; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho hộ gia đình các quy định pháp

luật về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; phối hợp tuyên truyền, vận động hộ gia đình không để trẻ em bỏ học, tham gia lao động trái quy định pháp luật. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng trẻ em lao động trong các cơ sở liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền về nội dung liên quan đến bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật; đưa tin, bài, phóng sự phản ánh về các nội dung liên quan đến bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

4. Công an tỉnh: chủ trì công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động. Phối hợp với các ngành chức năng trong bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; điều tra, làm rõ các vụ có dấu hiệu hình sự để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hoà nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường: tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường; phối hợp kiểm tra, giám sát liên ngành việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

6. Sở Công thương: lồng ghép hướng dẫn các doanh nghiệp, người sử dụng lao động thuộc lĩnh vực ngành quản lý nhằm bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật về lao động trẻ em.

7. Sở Tài chính: hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật.

8. Thanh tra tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xem xét đưa nội dung thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em vào kế hoạch thanh tra hàng năm của tỉnh; kịp thời xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em theo quy định pháp luật.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh: tổ chức tuyên truyền, vận động, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em cho cán bộ, đoàn viên, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động.

10. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường thời lượng, đổi mới cách xây dựng tin bài, chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa,

giảm thiểu lao động trẻ em; công khai hành vi vi phạm pháp luật của các đơn vị, tổ chức sử dụng lao động trẻ em trái quy định.

11. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh: tuyên truyền, triển khai kế hoạch đến các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành viên, bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, và các tầng lớp Nhân dân xây dựng gia đình an toàn, yêu thương. Hướng dẫn Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở vận động các gia đình (đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn) duy trì việc học tập của trẻ em, không để trẻ em bỏ học hoặc lao động trái quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. Chủ động phát hiện, kịp thời kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp khi có trường hợp trẻ em bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bóc lột sức lao động.

13. UBND các xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, chú trọng các nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức trên hệ thống truyền thanh xã, phường, đội tuyên truyền lưu động, băng zôn, khẩu hiệu, bảng chữ điện tử; tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi họp của thôn, tổ dân phố... Tuyên truyền về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), số điện thoại đường dây nóng về bảo vệ trẻ em tại xã, phường.

+ Tăng cường công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

+ Xây dựng mô hình phù hợp tình hình thực tế, đặc biệt ở địa bàn, ngành nghề có trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

- Chủ động bố trí ngân sách, nguồn lực của địa phương để thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình kinh doanh trong việc chấp hành quy định pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên; kịp thời phát hiện các sai phạm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em hoặc sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật.

14. Chế độ báo cáo: các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường định kỳ báo cáo 6 tháng (trước ngày 5/7) và báo cáo năm (trước ngày 25/12) gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc thông tin về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Báo và PTTHLS;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn